DỰ ÁN VNSAT – CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG
NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA VIỆT NAM
THỊ TRƯỜNG BỜ BIỂN NGÀ

Hà Nội, 2018

6. Thị trường Bờ Biển Ngà

6.1. Tổng quan về Bờ Biển Ngà

6.1.1. Các thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hòa Côte d'Ivoire, ***Thủ đô***: Yamoussoukro

Diện tích: 322.463 km^2, đứng thứ 69 thế giới về diện tích đất liền

Dân số: 24,29 triệu người (2017), trong đó 41,1% là người Akan; 17,6% là người Voltaiques/Gur; 27,5% là người Dyulla; 11% là người Krous và 2,8% là các dân tộc khác

Ngôn ngữ chính: ngôn ngữ chính thức là tiếng Pháp nhưng Bờ Biển Ngà có rất nhiều thổ ngữ (khoảng 78 ngôn ngữ).

Tôn giáo: Hồi giáo (39%); Cơ đốc giáo (33%); Tôn giáo bản địa (12%)

Đơn vị tiền tệ: Franc (CFA), 1 USD = 579.57 CFA (tháng 11/2018)

Múi giờ: năm tại châu Phi, múi giờ GMT +0 (lệch 7 tiếng so với Việt Nam)

Biên giới: có biên giới giáp với Liberia, Guinea, Mali, Burkina Faso, và Ghana về phía tây, bắc, đông, và nằm bên cạnh Vịnh Guinea về phía nam.

Đặc điểm tự nhiên: địa hình được cấu tạo bởi các vùng cao nguyên và núi ở miền Tây; vùng Tây Bắc thoải dần về phía Nam gồm các vùng đồng bằng trầm tích và vùng duyên hải, bờ biển thấp và nhiều cát. Phía Nam chịu ảnh hưởng khí hậu xích đạo tạo điều kiện thích hợp cho các vùng rừng rậm phát triển và chuyển dần sang các khu rừng thưa và các đồng cỏ nhiệt đới ở phía Bắc.

Thể chế chính trị: Cộng hòa Tổng thống. Tình hình chính trị ở Bờ Biển Ngà khá bất ổn, sau khi dành được độc lập từ thực dân Pháp, nước này đã trải qua 1 cuộc đảo chính (1999) và 2 cuộc nội chiến (2002-2007) và (2010-2011). Tuy nhiên hiệp định giữa chính phủ mới và nhóm nổi loạn được ký kết năm 2011, đã mang lại hòa bình cho Bờ Biển Ngà

Ngày nghỉ, lễ tết: tết Dương lịch, lễ Phục sinh, Quốc tế Lao động, các ngày lễ của Hồi giáo (kết thúc lễ Ramadan, lễ Eid Al-Adha, ngày sinh của nhà tiên tri Muharram...) có thể lên tới 10 ngày, Giáng sinh

6.1.2. Tình hình kinh tế

Bờ Biển Ngà phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp và các ngành phụ trợ. Bờ Biển Ngà là nhà xuất khẩu hàng đầu thế giới về ca cao, cà phê, dầu cọ và từ vài năm nay nước này còn có thêm nguồn thu xuất khẩu từ dầu lửa ngoài khơi. Tuy nhiên, thu nhập của Bờ Biển Ngà vẫn dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp (70% dân số sống bằng nghề nông) và

chính vì vậy, nền kinh tế Bờ Biển Ngà phụ thuộc lớn vào sự dao động của giá cả nguyên liệu thế giới và thời tiết. Nền công nghiệp của Bờ Biển Ngà cũng khá phát triển như: sản xuất lương thực, đồ uống, sản phẩm gỗ, lọc dầu, khai khoáng, lắp ráp ô tô, dệt may, phân bón, vật liệu xây dựng... Kinh tế Bờ Biển Ngà những năm gần đây tăng trưởng khá, đạt tốc độ trung bình 8% trong giai đoạn 2013-2016.

Hình 1: Cơ cấu GDP theo ngành của Bờ Biển Ngà năm 2017

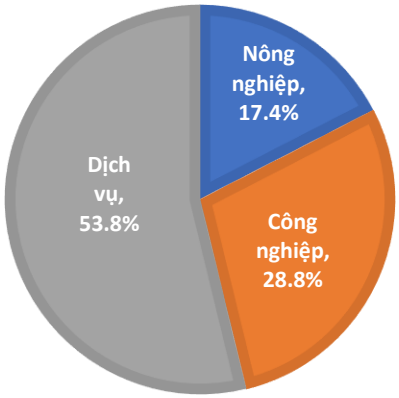

Hình 2: Phân bố lao động theo ngành của Bờ Biển Ngà năm 2017

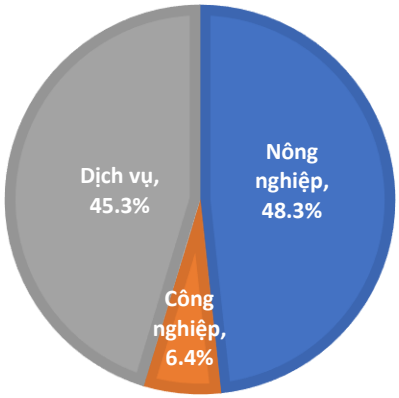

Nguồn: Index Mundi và Global EDGE

Bảng 1: Tổng quan kinh tế Bờ Biển Ngà giai đoạn 2015-2017

	2015	**2016**	**2017**
GDP	83,04 tỷ USD	89,44 tỷ USD	96,27 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	8,84%	8,34%	7,8%
GDP theo đầu người	3.451 USD	3.693 USD	3.953 USD
Tỷ lệ lạm phát	1,25%	0,72%	0,69%
Sản phẩm nông nghiệp	Cà phê, hạt ca cao, chuối, hạt nhân cọ, bắp, gạo, sắn (khoai mì), khoai tây ngọt, đường, bông, cao su, gỗ		
Công nghiệp	Thực phẩm, đồ uống, gỗ, dầu tinh chế, lắp ráp xe tải và xe buýt, dệt may, phân bón, vật liệu xây dựng, điện, đóng và sửa chữa tàu biển		
Kim ngạch nhập khẩu	8,65 tỷ USD	7,33 tỷ USD	7,83 tỷ USD

Mặt hàng nhập khẩu chính	Nhiên liệu, thực phẩm		
Đối tác nhập khẩu 2016	Pháp (13,5%), Nigeria (13,3%), Trung Quốc (11,8%), US (4,2%)		
Kim ngạch xuất khẩu	11,73 tỷ USD	10,67 tỷ USD	11,78 tỷ USD
Mặt hàng xuất khẩu chính	Ca cao, cà phê, gỗ, xăng dầu, bông, chuối, dứa, dầu cọ, cá, điều		
Đối tác xuất khẩu 2016	Hà Lan (11,3%), US (7,4%), Pháp (6,8%), Bỉ (6,1%), Đức (5,2%), Ấn Độ (5,1%), Burkina Faso (4,6%), Mali (4,5%), Thụy Sĩ (4,1%)		

Nguồn: Index Mundi và Global EDGE

6.1.3. Quan hệ ngoại giao với Việt Nam

- **Quan hệ chính trị**: Việt Nam và Bờ Biển Ngà lập quan hệ ngoại giao ngày 6/10/1975, nhưng từ đó đến nay quan hệ hai nước hạn chế. Hai nước phối hợp tốt trên các diễn đàn quốc tế, bạn ủng hộ ta ứng cử Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ (2020-2021, đổi lại ta ủng hộ bạn ứng cử Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ 2018-2019).

+ **Trao đổi đoàn từ Việt Nam**: Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang và đoàn doanh nghiệp Việt Nam (2008), Đoàn nghiên cứu chính sách và xúc tiến thương mại gồm đại diện của Bộ Công Thương, Sở Công Thương tỉnh Long An và 10 doanh nghiệp (2010), Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Phương Nga (5/2014), Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Hồng Nam (4/2017); Bạn: Đoàn công tác của Hiệp hội Bông và Điều Bờ Biển Ngà (3/2014, 2/2016). Tháng 11/2016, bên lề HNTĐ Pháp ngữ lần thứ 16 tại Ma-đa-gát-xca, tại cuộc tiếp xúc giữa Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Thủ tướng Bờ Biển Ngà D. K. Duncan, Bờ Biển Ngà đánh giá cao năng lực và kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp Việt đang làm ăn tại Bờ Biển Ngà, mong muốn hai nước thúc đẩy hợp tác về điều và cacao.

+ **Các văn bản ký kết**: Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (5/2014); Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ (18/4/2017); Thông cáo chung nhân chuyến thăm BBN của Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Hồng Nam (19/4/2017).

+ Hiện có khoảng 300 người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Bờ Biển Ngà.

- Quan hệ kinh tế:

+ **Thương mại**: Bờ Biển Ngà là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam tại châu Phi với kim ngạch năm 2017 đạt 1,018 tỷ USD, trong đó ta xuất 126,6 triệu USD và nhập 892,1 triệu USD (chủ yếu là điều và bông).

+ **Đầu tư**: Việt Nam hiện có 01 dự án đầu tư sang Bờ Biển Ngà với tổng vốn đầu tư 895.000 USD là dự án Công ty cổ phần Long Sơn, cấp phép 2016, hoạt động trong lĩnh vực chế biến, phân phối, xuất nhập khẩu hạt điều thô.

+ **Nông nghiệp**: Hiện bạn mong muốn hợp tác chuyển giao công nghệ chế biến điều thô và đề nghị Việt Nam đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến điều tại Bờ Biển Ngà. Đồng thời, Hiệp hội Bông và Điều Bờ Biển Ngà đang xúc tiến thành lập một văn phòng đại diện đặt tại Tp. HCM.

6.2. Nhu cầu tiêu dùng gạo của Bờ Biển Ngà

Dù chính phủ Bờ Biển Ngà đã và đang nỗ lực phát triển ngành lúa gạo trong nước nhưng sản xuất gạo của nước này vẫn chưa thể bắt kịp nhu cầu tiêu dùng trong nước. Sản xuất trong nước tăng mạnh nhất vào năm 2013, với tốc độ tăng trưởng đạt 79%, sau đó giảm dần. Trong khi đó, tiêu dùng lúa gạo của nước này vẫn tăng đều, khoảng 5%/năm trong 3 năm trở lại đây. Chính phủ Bờ Biển Ngà đặt mục tiêu tự cung tự cấp được gạo vào năm 2020, nhưng theo nhận định của nhiều chuyên gia, mục tiêu này khó mà đạt được, do tính đến năm 2017, tỷ lệ tự cung của Bờ Biển Ngà mới chỉ đạt khoảng 50%.

Hình 3: Sản lượng, tiêu dùng nội địa và dự trữ gạo của Bờ Biển Ngà, trong giai đoạn 2008-2017 (đơn vị: nghìn tấn)

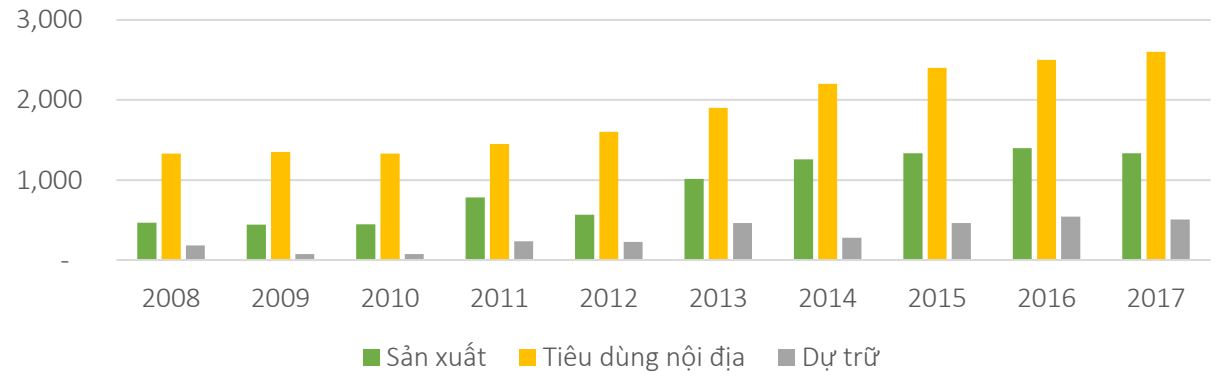

Nguồn: USDA

Dù mức thuế nhập khẩu gạo ở Bờ Biển Ngà hiện nay là 35% nhưng do nguồn cung trong nước không đủ đáp ứng nên Bờ Biển Ngà vẫn phải nhập khẩu khoảng 1 triệu tấn gạo mỗi năm. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu gạo của Bờ Biển Ngà đạt trung bình khoảng 7,7% trong 10 năm trở lại đây. Năm 2017, Bờ Biển Ngà nhập khẩu 1,35 triệu tấn gạo.

Hình 4: Xuất nhập khẩu gạo của Bờ Biển Ngà, trong giai đoạn 2008-2017 (đơn vị: nghìn tấn)

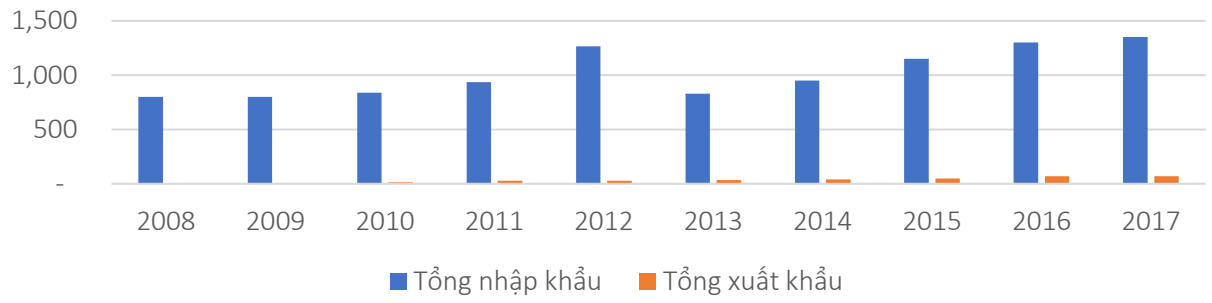

Nguồn: USDA

6.3. Tổng quan về thương mại giữa Việt Nam và Bờ Biển Ngà

6.3.1. Tình hình xuất nhập giữa Việt Nam và Bờ Biển Ngà

Bờ Biển Ngà là một trong những đối tác thương mại lớn của Việt Nam ở Châu Phi. Trong giai đoạn 2012-2017, tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước có sự tăng trưởng mạnh, từ 310 triệu USD năm 2012 lên hơn 1 tỷ USD năm 2016. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà đạt 126,2 triệu USD và nhập khẩu từ thị trường này đạt 892 triệu USD. Về cơ cấu hàng hóa, các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Bờ Biển Ngà bao gồm gạo (chiếm 70,9% tổng kim ngạch xuất khẩu), giày dép, máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, thủy sản. Bờ Biển Ngà là nước cung cấp các nguyên liệu đầu vào quan trọng cho Việt Nam, chủ yếu là hạt điều thô (chiếm tới 93% tổng giá trị nhập khẩu) và bông.

Hình 5: Xuất khẩu của Việt Nam sang Bờ Biển Ngà, trong giai đoạn 2013-2017 (đơn vị: triệu USD)

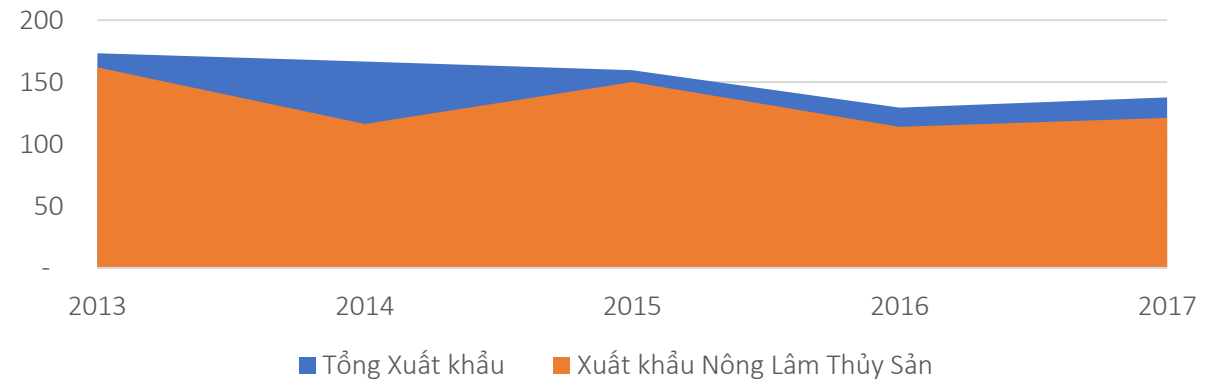

Nguồn: Trademap và Tổng cục Hải quan

6.3.2. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Bờ Biển Ngà

Hình 6: Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Bờ Biển Ngà, trong giai đoạn 2010-2017

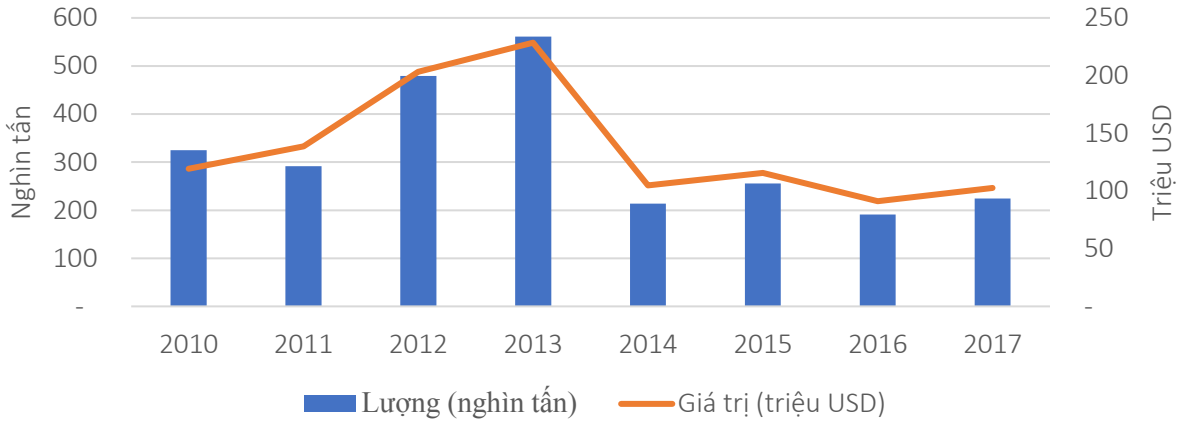

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bờ Biển Nga là thị trường truyền thống của Việt Nam ở châu Phi. Tuy vẫn đạt khoảng 200 nghìn tấn, trị giá khoảng 100 USD mỗi năm, nhưng nhìn chung xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường này đã giảm mạnh trong 4 năm trở lại đây do cạnh tranh từ Ấn Độ và Thái Lan và Trung Quốc.

Hình 7: Thị phần gạo xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà, trong giai đoạn 2010-2017

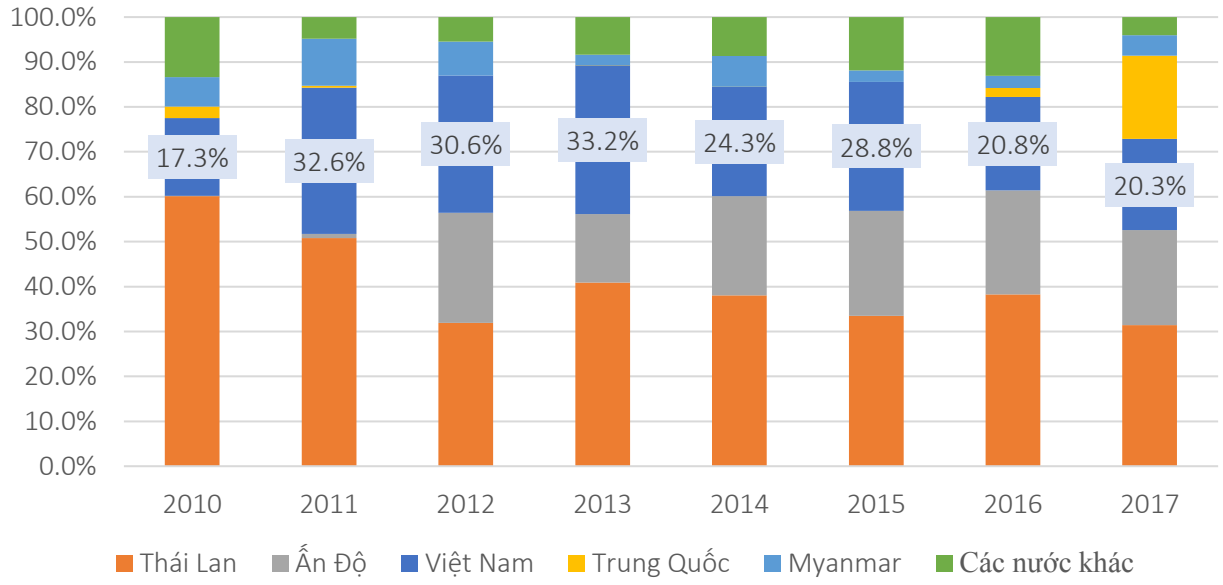

Nguồn: Trademap